

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ - ST

Ngày 27 – 6 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khiếu;
2. Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: không.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đoàn Thị L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn BP, xã TrL, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Nông Văn K**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn BP, xã TrL, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh K đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 29-9-2006. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh K thường xuyên rượu

chè không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn K.

Về con chung: Chị L và anh K có hai con chung là: Nông Quốc Đ sinh ngày 30-5-2010 và Nông Thị A sinh ngày 17-3-2013 hiện các con chung đang ở cùng anh K tại Thôn Bản Pẩu, xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên sau khi ly hôn chị L có yêu cầu để anh K được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản cho anh K, nhưng anh K không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

Tại đơn xin xác nhận ngày 29-5-2025 của chị Đoàn Thị L, trưởng Thôn Bản Pẩu, xã Trúc Lâu xác nhận về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn và con chung giữa chị L và anh K đúng như chị L trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị L, do bị đơn anh K có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn BP, xã TrL, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L, anh Nông Văn K kết hôn ngày 29-9-2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 8, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, qua lời khai của chị L năm 2021 chị L, anh K phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị L, anh K có xảy ra mâu thuẫn là đúng thực tế, phù hợp với xác nhận ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L, anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị L được ly hôn với anh Nông Văn K.

[3] Về con chung: Chị L, anh K có hai con chung Nông Quốc Đ sinh ngày 30-5-2010 và Nông Thị A sinh ngày 17-3-2013, hiện hai con chung đang ở với anh K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị L là yêu cầu anh K trực tiếp nuôi 02 con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Cháu Đại và cháu Ánh hiện đang chung sống với anh K, hai cháu đang học tập tại trường Tiểu học và THCS Trúc Lâu và các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cũng như không ảnh hưởng đến tâm lý của con chung, căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Nông Quốc Đ sinh ngày 30-5-2010 và Nông Thị A sinh ngày 17-3-2013 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị L, anh Nông Văn K phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L được ly hôn với anh Nông Văn K.

2- Về con chung: Giao cháu Nông Quốc Đ sinh ngày 30-5-2010 và Nông Thị A sinh ngày 17-3-2013 cho anh Nông Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; chị Đoàn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: AA/2024/0002582 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị L và anh Nông Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Thi hành án dân sự huyện Lục Yên;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Thi hành án dân sự huyện Lục Yên;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

